# 2026-10-22 CSCA30_De_08_Cau_023

Mã bài CSCA30_De_08_Cau_023

Đề 08 · Câu 023 · Ngày 2026-10-22

Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$\overrightarrow{PQ} = (4, -1)$。

→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2 - z_1)^2$。

第2步：$\sqrt{17}$。

→ 原理：同上，两点间距离（向量的模）：$AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2 - z_1)^2$。

说明：坐标差为 $(4, -1)$，所以 $PQ = \sqrt{4^2 + (-1)^2} = \sqrt{17}$。

结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $\overrightarrow{PQ} = (3 - (-1),\ 1 - 2) = (4, -1)$.

→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2 - z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.

Bước 2 – $PQ = \sqrt{16 + 1} = \sqrt{17}$.

→ Lý thuyết: nhắc lại – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB = \sqrt{(x_2 - x_1)^2 + (y_2 - y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2 - z_1)^2$.

Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目